

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/ HS-ST
Ngày: 19-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 43/ 2018/ TLST- HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với:

-Bị cáo: Lê Thị Mỹ X, sinh năm:1987, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Số 227A, ấp N, xã A, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969; Có 02 người em ruột là Lê Thị Mộng C, sinh năm: 1993 và Lê Văn T, sinh năm: 1996; Có chồng là Nguyễn Tuấn E, sinh năm: 1983; Có 02 người con: Trần Thị Mỹ N, sinh năm 2006 và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số F110, đường 14/9, khóm 5, phường 5, thành phố L, tỉnh L.

-Người làm chứng:

1/Võ Văn L, sinh năm:1961(Vắng mặt)

2/Lê Thị Bích T, sinh năm: 1971(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 261, ấp M 1, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 01/8/2018 Lê Thị Mỹ X đến chợ M để buôn bán. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981, đăng ký hộ

khẩu thường trú: Số F110, đường 14/9, khóm 5, phường 5, thành phố L, tỉnh L đậu xe gần xe của X, đến dùng chìa khóa mở cốp xe lấy bóp và rút 2 tờ mệnh giá 500.000 đồng rồi để bóp lại cốp xe khóa lại rồi đi vào chợ. Lúc này Lê Thị Mỹ X nhìn thấy và nảy sinh ý định trộm cắp nên đi lại xe của mình ngồi lên xe, sau đó dùng tay phải kéo cốp xe của chị T lên, tay trái thò vào bên trong cốp xe của chị T lấy cái bóp của chị T ra ngoài, X dùng tay phải kéo mở một đoạn dây nhỏ của bóp rồi rút ra 5 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, rồi bỏ cái bóp vào cốp xe của chị T, thì bị anh Võ Văn L sinh năm: 1961, hộ khẩu thường trú: ấp M1, xã Đ, huyện H, tỉnh L nhìn thấy và hỏi “làm gì mà phá xe người ta” thì X trả lời là đâu có làm gì đâu. Sau đó Lê Thị Mỹ X nhanh chóng bỏ tiền vào túi áo ngoài bên trái rồi trở về vị trí buôn bán của mình, ngồi xuống và anh chóng lấy tiền từ túi áo rồi nhét vào vớ chân trái của X. Lúc này anh Võ Văn L nghi ngờ nên về nói với vợ là chị Nguyễn Thị Bích T, chị T đi tìm chị T và nói cho chị T kiểm tra cốp xe thì chị T phát hiện mình bị mất 2.500.000 đồng. Sau đó anh L và chị T trình báo sự việc với Công an xã Đ. Quá trình làm việc tại Công an xã Đ, Lê Thị Mỹ X thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Lê Thị Mỹ X đã giao nộp và trả lại số tiền lấy trộm cho chị T và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Thị Mỹ X.

Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Lê Thị Mỹ X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo. Bị cáo hối hận về việc làm của mình và xin được hưởng án treo để được chăm sóc con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Mỹ X. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ X phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ X từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 01/8/2018 tại ấp M1, xã Đ, huyện H, tỉnh L, Lê Thị Mỹ X có hành vi lén lút mở cốp xe của chị Nguyễn Thị T lấy số tiền 2.500.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của Lê Thị Mỹ X đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[3].Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4].Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy trộm bị cáo đã trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người buôn bán nhỏ và có nuôi con nhỏ, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[7].Về xử lý vật chứng: 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng mỗi tờ, số seri là: RT1441605, RB15674131, AH16051579, NY11680202, TS11430894, cơ quan điều tra đã trả lại xong cho bị hại (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ).

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mỹ X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/10/2018).

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ X cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ X nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3.Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng